

Số: 22/2025/QĐST- DS

Hải Phòng, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V1 (V2); địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, là chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V1; là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 9253/2025/UQ-KHCN ngày 08/10/2025).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C (nay là thôn A C, đặc khu C), thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Quốc V; nơi cư trú: Thôn A C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1 thống nhất: Tính đến ngày 11/11/2025, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền tạm tính là 10.156.056.348 đồng (trong đó nợ gốc là 9.500.000.000 đồng, nợ lãi là 656.056.348 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 12/11/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số

LN2310300715366 ngày 08/12/2023 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2312111171067 và Khế ước nhận nợ ngày 12/12/2023.

2.2. Về phương thức trả nợ: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1 thống nhất:

+ Đến ngày 11/12/2025, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

+ Đến ngày 11/01/2026, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 tất toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP V1.

2.3. Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 103, tờ bản đồ số 65 tại địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C (nay là thôn A C, đặc khu C), thành phố Hải Phòng, diện tích 72m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 243990, số vào sổ cấp GCN: CH00226CB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 09/6/2010; Ngày 04/12/2023, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H - Chi nhánh huyện C đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Đặng Quốc T1 và bà Nguyễn Thị Hồng T (có bản vẽ kèm theo).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 65 tại địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C (nay là thôn A C, đặc khu C), thành phố Hải Phòng, diện tích 66m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 477742, số vào sổ cấp GCN: CH01513 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/6/2016; Ngày 04/12/2023, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H - Chi nhánh huyện C đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Đặng Quốc T1 và bà Nguyễn Thị Hồng T (có bản vẽ kèm theo).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 đối với Ngân hàng TMCP V1. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V1. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 thì số tiền còn thừa được trả lại cho bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Đặng Quốc T1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1 thống nhất:

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1 nhận nộp phần án phí dân sự sơ thẩm làm tròn là 44.309.000 (Bốn mươi bốn triệu ba trăm linh chín nghìn) đồng

(Trong đó bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Đặng Quốc T1 nhận nộp phần án phí của Ngân hàng TMCP V1 là 29.539.000 đồng và phần án phí của bà Nguyễn Thị Hồng T là 14.769.500 đồng. Đồng thời ông Đặng Quốc T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn phần án phí của ông Đặng Quốc T1 là 14.769.500 đồng).

+ Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí là 58.918.000 (năm mươi tám triệu chín trăm mười tám nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004883 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Diệu Hương